TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG
*****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/DS-ST.
Ngày 21 tháng 3 năm 2018
V/*v "T/c hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG
***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Văn Bình

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thanh Thúy
2. Ông Nguyễn Tấn Lập

- Thư ký phiên toà: Đặng Thanh Sang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tham gia phiên tòa: ông Lương Thành Chung, kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976,có mặt.
Địa chỉ: ấp Thạnh Tây A, xã Đông Th, huyện An M, tỉnh Kiên G.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H (Võ Thị H), sinh năm 1977 ;
Ông Trần Văn N, sinh năm 1974 (chồng bà H);
Cùng địa chỉ: ấp Thạnh H, xã Đông Th, huyện An M, tỉnh Kiên G; Tạm trú tại: tổ 14, ấp Giồng K, xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.
(Bà H có mặt, bà H, ông Nh vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tại phiên tòa trình bày: Ngày 22 tháng 02 năm 2015 âm lịch bà làm chủ một dây hụi 1.000.000đồng gồm 25 phần mỗi tháng khui một lần, trong đó, bà H tham gia một phần lần đầu bà H bỏ thăm 370.000đồng, bà H hốt được 14.620.000đồng. Bà H đóng hụi chết được 4 lần là 4.000.000đồng, còn lại 20 lần là 20.000.000đồng (hụi mãn ngày 22 tháng 02 năm 2017 âm lịch). Ngày 29 tháng 5 năm 2015 âm lịch bà làm chủ một dây hụi 2.000.000đồng gồm 22 phần mỗi tháng khui một lần, trong đó, bà H tham gia một phần, lần đầu bà H bỏ thăm 700.000đồng, bà H hốt được 26.300.000đồng. Bà H đóng hụi chết được 2 lần là 2.000.000đồng, còn lại 19 lần là 38.000.000đồng (hụi mãn ngày 29 tháng 02 năm 2017 âm lịch) và làm chủ một dây hụi 1.000.000đồng gồm 22 phần mỗi tháng khui một lần, trong đó, bà H tham gia một phần lần đầu bà H bỏ thăm 300.000đồng, bà H hốt được 14.200.000đồng. Bà H đóng hụi chết được 1 lần là 1.000.000đồng, còn lại 20 lần là 20.000.000đồng (hụi mãn ngày 29 tháng 02 năm 2017 âm lịch). Tổng cộng

bà H còn nợ bà 78.000.000đồng và 900.000đồng tiền giao hụi thừa. Nay bà khởi kiện bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N (chồng bà H) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền hụi còn thiếu là 78.900.000đồng.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N (chồng bà H) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên hop, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt tại phiên tòa.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm phán giải quyết vụ án còn để quá hạn luật định. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc bà H, ông Nh phải có nghĩa vụ trả cho bà H 78.000.000đ tiền nợ hụi. Bác yêu cầu khởi kiện của bà H đòi bà H, ông Nh 900.0000đ tiền nợ giao hụi thừa. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà H, ông Nh phải chịu án phí có giá ngạch và buộc bà H phải chịu án phí bị bác và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tống đạ hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyến định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nh, bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét bà H yêu cầu bà H, ông Nh phải trả số tiền nợ hụi 78.000.000đồng, thấy rằng bà H là chủ hụi khi bà H, ông Nh tham gia chơi hụi và hốt hụi, bà H đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền hụi cho bà H, ông Nh đầy đủ nhưng khi đến ngày đóng hụi chết thì bà H, ông Nh không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ. Căn cứ bản án số: 11/207/DS-PT ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh kiên giang có nhận định Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với 02 dây hụi tháng áp ngày 22 tháng 5 năm 2015 và 01 dây hụi tháng áp ngày 29 tháng 5 năm 2015 với số tiền là 78.000.000đồng do 02 dây hụi này đến tháng 02 năm 2017 mới kết thúc, bà H sẽ khởi kiện sau. Việc rút đơn khởi kiện này của bà H là tự nguyện, bà H cũng thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện số tiền 78.000.000đồng. Khi nãm hụi ông Nh, bà H không trả. Do đó, bà H yêu cầu bà H, ông Nh (chồng bà H) phải có nghĩa vụ liên đới trở số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận. Riêng khoản tiền giao hụi thừa

900.000đồng, bà H yêu cầu nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi là 78.000.000đ. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005; Áp dụng Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính Phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N về việc tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi.

2. Buộc bà bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả trả cho bà Nguyễn Thị H tiền hụi là 78.000.000đồng.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với khoản tiền giao hụi thừa 900.000đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí đối với số tiền buộc phải trả 78.000.000đồng là 3.900.000đồng; Bà H phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận 900.000đồng là 300.000đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 1.972.500đồng theo biên lai thu số: 0000241 ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Hoàn lại cho bà H số tiền còn lại là 1.672.500đồng.

Báo quyền kháng cáo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ VĂN BÌNH

Nơi nhận:
- VKS huyện Hòn Đất;
- THA Dân sự huyện Hòn Đất;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.